

## DẤU TÍCH PHẬT HOÀNG TRẦN NHÂN TÔNG TẠI CHÙA MINH KHÁNH

PHAN THANH HOÀNG\*  
NGUYỄN XUÂN BẢO\*\*

*Chùa Minh Khánh là ngôi chùa lâu đời và nổi tiếng tại thị trấn Thanh Hà tỉnh Hải Dương. Chùa được xây dựng từ thời Lý, trải qua nhiều đợt trùng tu và được công nhận là Di tích Lịch sử Văn hóa cấp Quốc gia năm 1990. Hiện nay chùa còn lưu giữ 49 tư liệu Hán Nôm, trong đó có 34 tư liệu (tương ứng 69%) liên quan đến Phật hoàng Trần Nhân Tông. Thông qua nội dung tư liệu này, bài viết khảo cứu về mối liên hệ giữa chùa Minh Khánh và Trần Nhân Tông. Qua đó, bài viết góp phần làm rõ quá trình xuất gia tu đạo của Phật hoàng Trần Nhân Tông và sự sùng kính của nhân dân đối với Phật hoàng.*

*Từ khóa:* Trần Nhân Tông, chùa Minh Khánh, văn bia, sắc phong, hoành phi, câu đối

*Nhận bài ngày:* 14/2/2023; *đưa vào biên tập:* 15/2/2023; *phản biện:* 16/2/2023; *duyet đăng:* 10/3/2023

### 1. DẪN NHẬP

Trần Nhân Tông (1258-1308) là hoàng đế thứ ba của triều đại nhà Trần tại Việt Nam, ông trị vì từ ngày 8 tháng 11 năm 1278 đến ngày 16 tháng 4 năm 1293, sau đó làm Thái thượng hoàng cho đến khi qua đời. Về sự nghiệp của Trần Nhân Tông, sử gia trong *Đại Việt sử ký toàn thư* nhận định: “Vua nhân từ hòa nhã, cố kết

lòng dân, sự nghiệp trùng hưng sáng ngời thuở trước, thực là bậc vua hiền của nhà Trần” (nguyên văn: 帝仁慈和易, 固結民心, 重興事業, 有光前古, 真陳家之賢君也 \_ 陳荊和, 1984: 352); cùng sách này, Ngô Sĩ Liên bàn: “Nhân Tông trên thờ Từ Cung làm sáng đạo hiếu, dưới dùng người giỏi, lập nên võ công. Nếu không có tư chất nhân, minh, anh, võ, thì sao được như thế?” (nguyên văn: 史臣吳士連曰: 仁宗上奉慈宮, 有光孝道, 下任賢輔, 克定武功, 非有仁明英武之資, 能如是乎? \_ 陳荊和, 1984: 390). Tương tự, Phan Huy Chú trong

\*, \*\* Viện Trần Nhân Tông, Đại học Quốc gia Hà Nội.

*Lịch triều hiến chương loại chí* nhận định: “Tính vua nhân từ, có trí lược, thương dân, ơn huệ cổ kết lòng dân. Đòi vua, quân Nguyên hai lần xâm phạm. Vua chọn tướng, rèn quân rồi bình được giặc lớn. Cái công trùng hưng rực rỡ hơn trước” (Phan Huy Chú, 2007: 232). Ngoài những công lao gìn giữ và phát triển quốc gia Đại Việt lớn mạnh, Trần Nhân Tông cũng chính là người khai sáng dòng thiền Trúc Lâm, góp phần định hình những giá trị Phật giáo riêng biệt mang đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam. Trần Nhân Tông vốn thâm tín Phật pháp, sách *Tam tổ thực lục* (1995: 18-19) đã ghi: “Đến khi vua (Trần Nhân Tông) sinh ra, màu da như vàng ròng, Thánh Tông đặt tên là Kim Phật. [...] Năm 16 tuổi được lập làm Hoàng Thái Tử, Điều Ngự từ chối đến ba phen xin để em mình thay thế, nhưng đều không được chấp thuận. [...] Lúc rảnh việc nước, vua mời các khách Thiền đến giảng dạy tâm tông, lại tham vấn Tuệ Trung Thượng sĩ, nhờ thế đạt được cốt tủy của Thiền, nên thờ Tuệ Trung theo lễ của một bậc Thầy” (Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1995: 18-19).

Hiện tại ở Việt Nam, việc nghiên cứu về Trần Nhân Tông có thể kể đến một số công trình của các nhà nghiên cứu như *Toàn tập Trần Nhân Tông* của Lê Mạnh Thát, *Tam tổ Trúc Lâm giảng giải* của Thích Thanh Từ, *Trần Nhân Tông: Thiền lạc và thi hứng* của Nguyễn Kim Sơn... Các công trình này đã góp phần định hình và làm

sáng tỏ những di sản có giá trị vượt thời gian trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa của Trần Nhân Tông. Tuy nhiên để gìn giữ và phát huy cho hậu thế, cần tiếp cận những di sản của Trần Nhân Tông trên nhiều phương diện với nhiều cấp độ. Trong khuôn khổ bài viết này, nhóm tác giả thông qua hệ thống tư liệu Hán Nôm tại chùa Minh Khánh (Thanh Hà, Hải Dương) để tìm hiểu về dấu tích của Phật hoàng Trần Nhân Tông tại ngôi chùa này, từ đây làm rõ hơn quá trình xuất gia tu đạo và sự sùng kính của nhân dân Việt Nam đối với Phật hoàng.

## 2. KHÁI QUÁT VỀ CHÙA MINH KHÁNH VÀ TƯ LIỆU HÁN NÔM TẠI CHÙA

Chùa Minh Khánh (chữ Hán là 明慶, còn có tên là chùa Hương Đại - 香袋, chùa Hương - 香) tọa lạc tại phố Trần Nhân Tông, thị trấn Thanh Hà tỉnh Hải Dương. Đầu thế kỷ XX, chùa có 84 gian lớn nhỏ, tam quan rất bề thế. Năm 1925, Toàn quyền Đông Dương đã ký sắc lệnh xếp hạng chùa là danh thắng trên toàn cõi Đông Dương (Hội Sử học tỉnh Hải Dương, 2014, tập II: 346-347). Trải qua nhiều biến thiên lịch sử, đến nay Minh Khánh vẫn là một ngôi chùa lớn của huyện Thanh Hà với kiến trúc “nội công ngoại quốc”. Trong không gian thờ phụng, ngoài những bộ tượng của Phật giáo Bắc tông còn có tượng của Phật hoàng Trần Nhân Tông. Hằng năm, vào ngày viên tịch của Phật hoàng Trần Nhân Tông (mùng 1 tháng 11 âm lịch), chùa Minh Khánh đều mở hội lớn. Với

những đặc điểm đó, vào ngày 09 tháng 1 năm 1990, Bộ Văn hóa đã công nhận chùa Minh Khánh là Di tích Lịch sử văn hóa Cấp Quốc gia trong Quyết định “Về việc công nhận 58 Di tích Lịch sử văn hóa và Danh lam thắng cảnh” số 34VH/QĐ. Căn cứ tư liệu từ *Di sản Hán Nôm Hải Dương*<sup>(1)</sup> của Hội Sử học tỉnh Hải Dương (2014, tập I:), chùa Minh Khánh hiện nay còn lưu giữ 49 tư liệu thuộc 4 loại hình: văn bia với 16 tư liệu, tương ứng 33%; sắc phong với 15 tư liệu, tương ứng

31%; câu đối gồm 14 tư liệu, tương ứng 29%; hoành phi gồm 4 tư liệu, tương ứng 7%.

Về tư liệu văn bia, chùa Minh Khánh lưu giữ được 16 văn bia hiện vật từ Lê sơ đến triều Nguyễn (1511-1939), trong đó: 1 văn bia Lê sơ (1428-1527), 4 văn bia Lê trung hưng (1533-1789) và 11 văn bia thời Nguyễn (1802-1945), và có 10/16 văn bia liên quan đến Phật hoàng Trần Nhân Tông (xem Bảng 1).

Bảng 1. Tư liệu văn bia tại chùa Minh Khánh

STT	Ký hiệu	Tên bia	Nội dung tóm tắt	Niên đại	Dương lịch	Ghi chú
1	VBMK1*	<i>Minh Khánh đại danh lam bi</i>	Lịch sử và đợt trùng tu chùa Minh Khánh đời Hồng Thuận.	Lê Tương Dực, Hồng Thuận 3	1511	EFEO: 11417
2	VBMK2*	<i>Vô đề</i>	Lễ cúng tế Phật hoàng Trần Nhân Tông tại chùa Minh Khánh.	Lê Kính Tông, Hoàng Định 5	1604	EFEO: 11412
3	VBMK3	<i>Bản hội tu tạo cấu tác từ vũ thánh miếu bi</i>	Hội Tư văn xã Xuân An và Hương Đại xây dựng từ vũ.	Lê Thần Tông, Thịnh Đức 5	1657	EFEO: 11413
4	VBMK4	Phụng tự Hậu thần bi	Tín vãi Đặng Từ Nhẫn cúng tiền ruộng, được bầu làm Hậu Thần.	Lê Gia Tông, Dương Đức 1	1672	EFEO: 11410/11411
5	VBMK5*	Minh Khánh tự sáng lập đường thượng bi ký/ Đại danh lam hưng công tạo tác thạch ngõa	Lịch sử và đợt trùng tu chùa Minh Khánh đời Vĩnh Thịnh.	Lê Dụ Tông, Vĩnh Thịnh 12	1716	EFEO: 11414/11415/11416
6	VBMK6	<i>Văn từ bi ký</i>	Nghi thức thờ Tiên triết của Hội Văn xã Bình Hà tham đính thêm vào năm 1822. Việc trùng tu Từ vũ Hội Văn xã Bình Hà năm 1888.	Nguyễn Thánh Tổ, Minh Mệnh 3; Nguyễn Cảnh Tông, Đồng Khánh 3	1822; 1888	Không
7	VBMK7*	<i>Hương Đại Minh Khánh tự bi ký</i>	Lịch sử và đợt trùng tu chùa Minh Khánh đời Minh Mệnh.	Nguyễn Thánh Tổ, Minh Mệnh 8	1827	Không

8	VBMK8	<i>Hội đồng bi ký</i>	Ghi về Hội Tư văn và Tư võ xã Hương Đại.	Nguyễn Thánh Tổ, Minh Mệnh 21	1840	Không
9	VBMK9*	<i>Trùng tu Minh Khánh tự bi ký</i>	Lịch sử và đợt trùng tu chùa Minh Khánh đời Thiệu Trị.	Nguyễn Hiến Tổ, Thiệu Trị 3	1843	Không
10	VBMK10*	<i>Vô đề</i>	Ghi về việc Đồng Tri phủ Nguyễn gia giúp dân xin giảm thuế.	Nguyễn Hiến Tổ, Thiệu Trị 7	1847	Không
11	VBMK11*	<i>Trang hoàng bi ký</i>	Lịch sử chùa và việc hoàng tượng pháp chùa Minh Khánh đời Tự Đức.	Nguyễn Dực Tông, Tự Đức 12	1859	Không
12	VBMK12*	<i>Minh Khánh tự tân điền bi</i>	Bản xã góp tiền mua ruộng cho chùa Minh Khánh đời Tự Đức.	Nguyễn Dực Tông, Tự Đức 24	1871	Không
13	VBMK13	<i>Văn vũ hội bi ký</i>	Tên tuổi những người công đức và được thờ tự tại Hội Văn và Hội Võ xã Bình Hà, tổng Bình Hà.	Nguyễn Hàm Nghi, Hàm Nghi 1	1885	Không
14	VBMK14*	<i>Trùng tu Minh Khánh tự bi ký</i>	Lịch sử và đợt trùng tu chùa Minh Khánh đời Thành Thái.	Nguyễn Thành Thái, Thành Thái 12	1900	Không
15	VBMK15	<i>Hữu Tông phối</i>	Danh sách những người được phối thờ tại Văn chỉ xã Hương Đại.	Nguyễn Bảo Đại, Bảo Đại 3	1927	Không
16	VBMK16*	<i>Trùng tu bi ký</i>	Danh sách người công đức trùng tu chùa Minh Khánh đời Bảo Đại.	Nguyễn Bảo Đại, Bảo Đại 14	1939	Không

\* Tư liệu có liên quan đến Phật hoàng Trần Nhân Tông.

Nguồn: Các tác giả tổng hợp từ *Di sản Hán Nôm Hải Dương*, 2014: 349-526.

Về tư liệu sắc phong, hiện chùa còn lưu giữ 15 sắc phong hiện vật, gồm 4 sắc phong đời Lê trung hưng và 11 sắc phong thời Nguyễn (xem Bảng 2). Ngoài sắc phong SPMK13 năm Duy Tân 5 (1911) và sắc phong SPMK14 năm Khải Định 9 (1924), 13/15 sắc phong còn lại liên quan đến Phật hoàng Trần Nhân Tông. Trong 13 sắc phong này, các sắc phong: SPMK1\*,

SPMK2\*, SPMK3\*, SPMK4\* ghi chép việc Hoàng đế triều Lê trung hưng ban tặng mỹ tự cho Phật hoàng Trần Nhân Tông; các sắc phong: SPMK5\*, SPMK6\*, SPMK7\*, SPMK8\*, SPMK9\*, SPMK10\*, SPMK11\*, SPMK12\*, SPMK13\* có nội dung phản ánh việc hoàng đế triều Nguyễn cho phép địa phương này thờ phụng Phật hoàng.

Bảng 2. Tư liệu sắc phong tại chùa Minh Khánh

STT	Ký hiệu	Nội dung tóm tắt	Niên đại	Dương lịch
1	SPMK1*	Gia phong thêm 6 mỹ tự cho Phật hoàng Trần Nhân Tông: Minh thông Duệ đạt Tuyên linh Diệu vận Hoàng tế Long trạch.	Lê Duy Phường, Vĩnh Khánh 3	1731
2	SPMK2*	Gia phong thêm 3 mỹ tự cho Phật hoàng Trần Nhân Tông: Đại đạo Huyền không Thuận linh.	Lê Hiển Tông, Cảnh Hưng 1	1740
3	SPMK3*	Gia phong thêm 3 mỹ tự cho Phật hoàng Trần Nhân Tông: Huyền diệu Viên dung Tuệ giác.	Lê Hiển Tông, Cảnh Hưng 28	1767
4	SPMK4*	Gia phong thêm 3 mỹ tự cho Phật hoàng Trần Nhân Tông: Phổ hóa Huyền phù Diệu cách.	Lê Hiển Tông, Cảnh Hưng 44	1783
5	SPMK5*	Hoàng đế đồng ý cho thờ phụng Phật hoàng Trần Nhân Tông.	Nguyễn Thánh Tổ, Gia Long 9	1810
6	SPMK6*	Hoàng đế đồng ý cho thờ phụng Phật hoàng Trần Nhân Tông.	Nguyễn Thế Tổ, Minh Mệnh 2	1821
7	SPMK7*	Hoàng đế đồng ý cho thờ phụng Phật hoàng Trần Nhân Tông.	Nguyễn Hiến Tổ, Thiệu Trị 2	1842
8	SPMK8*	Hoàng đế đồng ý cho thờ phụng Phật hoàng Trần Nhân Tông.	Nguyễn Hiến Tổ, Thiệu Trị 2	1842
9	SPMK9*	Hoàng đế đồng ý cho thờ phụng Phật hoàng Trần Nhân Tông.	Nguyễn Dực Tông, Tự Đức 3	1850
10	SPMK10*	Hoàng đế đồng ý cho thờ phụng Phật hoàng Trần Nhân Tông.	Nguyễn Dực Tông, Tự Đức 33	1880
11	SPMK11*	Hoàng đế đồng ý cho thờ phụng Phật hoàng Trần Nhân Tông.	Nguyễn Cảnh Tông, Đồng Khánh 2	1887
12	SPMK12*	Hoàng đế đồng ý cho thờ phụng Phật hoàng Trần Nhân Tông.	Nguyễn Duy Tân, Duy Tân 3	1909
13	SPMK13	Sắc Đôn ngưng Dực bảo Trung hưng chi thần cho Thành hoàng thôn Khánh Thọ, huyện Thanh Hà.	Nguyễn Duy Tân, Duy Tân 5	1911
14	SPMK14	Sắc Tĩnh hậu Trung đẳng thần cho Thành hoàng thôn Khánh Thọ, huyện Thanh Hà.	Nguyễn Hoàng Tông, Khải Định 9	1924
15	SPMK15*	Hoàng đế đồng ý cho thờ phụng Phật hoàng Trần Nhân Tông.	Nguyễn Hoàng Tông, Khải Định 9	1924

Nguồn: Các tác giả tổng hợp từ *Di sản Hán Nôm Hải Dương*, 2014, tập II, tr. 578-595.

Về tư liệu hoành phi và câu đối, chùa Minh Khánh hiện lưu giữ 7 hoành phi và 14 câu đối. Đa số tư liệu hoành phi và câu đối chùa Minh Khánh không có niên đại chính xác. Tư liệu hoành phi, sớm nhất là HPMK1\* với nội dung “Trần triều Hoàng đế (tạm dịch: Hoàng đế triều Trần)” soạn vào niên hiệu Khải Định 10 (1925)<sup>(2)</sup> các hoành phi HPMK2 “Khai quốc nguyên huân (tạm dịch: Công lớn trong việc mở nước)” có niên đại vào năm 1996, HPMK3\* “Đại hùng bảo điện (tạm dịch: Điện báu của Phật)” có niên đại vào năm 2006. Ngoài 3 hoành phi này ra thì 4 hoành phi còn lại đều không ghi niên đại. Có 3/7 hoành phi có đề cập đến Phật hoàng Trần Nhân Tông. Về tư

liệu câu đối, sớm nhất là câu đối CĐMK1\* “Đông A cổ tích thanh biên tại; Tây Trúc chân du thủ thiêm tồn - Bản hạt Thông lại Phạm Hữu Độ cung tiến (tạm dịch: Dấu xưa của nhà Trần còn lại trong sử xanh; Du hóa của Tây Trúc vẫn lưu lâu dài - Thông lại của bản hạt là Phạm Hữu Độ cung tiến)” có niên đại Tự Đức 22 (1869), câu đối CĐMK2 “Phật tại tâm, trực tâm thị Phật; Gia hữu đạo, chính đạo thịnh gia (tạm dịch: Phật ở tâm, tâm ngay là Phật; Nhà có đạo, đạo ngay nhà thịnh)” được làm vào năm 2012, 12 câu đối còn lại đều không ghi niên đại, có 8/14 câu đối câu đối đề cập đến Trần Nhân Tông (xem Bảng 3).

Bảng 3. Tư liệu hoành phi và câu đối tại chùa Minh Khánh

STT	Ký hiệu	Nội dung	Niên đại	Dương lịch
1	HPMK1*	Trần triều Hoàng đế	Nguyễn Hoàng Tông, Khải Định 10	1925
4	HPMK2	Khai quốc nguyên huân	Không	1996
5	HPMK3	Đại hùng bảo điện	Không	2006
2	HPMK4*	Nam hải Thánh nhân	Không	Không
3	HPMK5*	Hải Đông Sinh Phật	Không	Không
6	HPMK6	Thiên nhân sư	Không	Không
7	HPMK7	Tiên thánh giáng trần	Không	Không
1	CĐMK1*	Đông A cổ tích thanh biên tại, Tây Trúc chân du thủ thiêm tồn (Bản hạt Thông lại Phạm Hữu Độ cung tiến)	Nguyễn Dực Tông, Tự Đức 22	1869
2	CĐMK2	Phật tại tâm, trực tâm thị Phật; Gia hữu đạo, chính đạo thịnh gia.	Nhâm Thìn	2012
3	CĐMK3	Vạn sự thủy lưu thủy, Bách niên tâm ngộ tâm.	Không	Không
4	CĐMK4	Thiên đường địa ngục tạo tâm đạo, Chính đạ tà gian tự tâm thành.	Không	Không

5	CĐMK5	Cảnh Phật tiền phù thiện phật ác, Tâm tín thành kỳ bảo bình an.	Không	Không
6	CĐMK6*	Vạn thế uy linh phù tổ quốc, Cửu hoàn xá lợi phó Bình Kha.	Không	Không
7	CĐMK7*	Phật đạo tăng huy, minh cảnh hòa thu tâm ngưỡng tại; Quân du đối thử, tranh thôn vạn cổ huyết thư hương.	Không	Không
8	CĐMK8*	Sát Thát huy hoàng uy thạch mã, cơ hồi nê tích tại; Ngộ thiên siêu Phật giới Trúc Lâm thiên cổ huyết thư hương.	Không	Không
9	CĐMK9	Chúng thánh kỳ thôi tôn cực lạc, tịnh bang chân giáo chủ; Chư Phật đồng tán ngưỡng vọng hoa đài thượng đại từ vương.	Không	Không
10	CĐMK10*	Kim thân tu Vân lĩnh, đỉnh hoa bách điều cộng chiêu tham; Chư Phật đồng tán ngưỡng, cộng hoa đài thượng đại từ tôn.	Không	Không
11	CĐMK11*	Tuệ nhãn huy linh thượng tâm chúng sinh sắc đất Việt; Lưu ly xán lạn kính mừng từ phụ đất thiên Nam.	Không	Không
12	CĐMK12*	Sơn thạch điểm Đầu Đà Điều Ngự Giác Hoàng khai bảo lục; Thủy long phạm quan cổ sai sinh Di Lạc khánh kỳ duyên.	Không	Không
13	CĐMK13	Đức thừa tiên tổ thiên niên thịnh, Phúc âm nhi tôn bách thế vinh.	Không	Không
14	CĐMK14*	Sinh Phật hiện kim thân, tức ngự trì liên khai bảo tọa; Lê dân giai xích tử, tích Hương giang thủy tửu dương chi.	Không	Không

Nguồn: Các tác giả tổng hợp từ *Di sản Hán Nôm Hải Dương*, 2014, tập II: 572-577.

Như vậy, tại chùa Minh Khánh có 34/49 tư liệu, tương ứng 69% tư liệu thuộc cả 4 loại hình: văn bia, sắc phong, hoành phi, câu đối có liên quan đến Phật hoàng Trần Nhân Tông.

### 3. KHẢO CỨU MỐI LIÊN HỆ GIỮA PHẬT HOÀNG TRẦN NHÂN TÔNG VÀ CHÙA MINH KHÁNH

Sau khi chính thức xuất gia vào năm 1299, nhiều tư liệu từ chính sử như: *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, *Thánh*

*đăng lục*, *Tam tổ thực lục*... đã đề cập đến những chốn đại danh lam có lưu dấu hoàng pháp của Phật hoàng Trần Nhân Tông như: chùa Tư Phúc (Hà Nội), chùa Hoa Yên, chùa Long Động, chùa Ngọa Vân, Viện Kỳ Lân (Quảng Ninh), chùa Phổ Minh (Nam Định), chùa Siêu Loại (Bắc Ninh), chùa Vĩnh Nghiêm (Bắc Giang)... Hiện nay, căn cứ trên nội dung 34 tư liệu tại chùa Minh Khánh cho thấy thêm dấu tích Phật hoàng Trần Nhân Tông tại ngôi Đại danh lam xứ Đông này<sup>(3)</sup>.

Bài viết dựa vào văn bia và sắc phong làm chủ yếu, ngoài ra kết hợp hoành phi câu đối ở mức độ nhất định để tìm mối liên hệ giữa Phật hoàng Trần Nhân Tông và chùa Minh Khánh.

Sớm nhất phải nhắc đến văn bia *Minh Khánh đại danh lam bi* (VBMK1\*) soạn vào năm Hồng Thuận 3 (1511) đời Lê Tương Dực, văn bia ghi: “Chùa Minh Khánh viện Đại Bi, xã Hương Đại, huyện Thanh Hà phủ Nam Sách là nơi vua Trần Nhân Tông triều trước tu hành [...] thần vị đề là Trúc Lâm Đại Phật Tĩnh Tuệ Giác Vương Điều Ngự chủ. [...] Minh rằng: Đất chẳng tầm thường, Trần Tông tu tập, Sùng sững thánh đường. [...] Cửa song thoảng hương, xứng đại danh viện, là tiểu Tây Phương. Nhờ ai danh tiếng, Tĩnh Tuệ Giác vương. Bia chuông cùng khắc, Huyết thư lưu tàng. Tăng nhân phụng sự, Cầu khẩn đốt hương [...]” (Phạm Thùy Vinh, 2014: 550-552).

Khoảng 100 năm sau vào niên đại Hoàng Định 5 (1604) đời Lê Kính Tông, có vị tăng sĩ tự xưng là Thích thị Sa môn (vị Sa môn họ Thích) soạn văn bia *Vô đề* (VBMK2\*), trong nội dung văn bia khẳng định lại một lần nữa dấu tích Phật hoàng tại chùa Minh Khánh. Do tác giả của văn bia là một tăng sĩ nên dung lượng văn bia tuy không dài nhưng mô tả khá chi tiết quá trình tu tập của Phật hoàng Trần Nhân Tông từ khi trút bỏ ngai vàng đến lúc viên tịch (1299-1308). Trong đó một chi tiết quan trọng là Phật hoàng Trần Nhân Tông đề tên cho

chùa Minh Khánh và lưu huyết thư ở chùa này: “Kính cần nghe rằng: Trần tổ Nhân hoàng (Trần Nhân Tông) là Phật xuất thế, bỏ cung điện mà tu hành, từng đề tên [cho chùa] Minh Khánh. Xiển dương Phật pháp, nước vững dân yên, lấy [máu] tay viết huyết thư, trong Thần vị ghi rằng: ‘Kim Phật Trúc Lâm Tĩnh Tuệ Giác Hoàng Điều Ngự Chủ’. Sấm ran trời gió xuy động, mây tan mà sao lạc, huyết thư lưu ở chùa Minh Khánh, cùng với xá lợi lưu ở chùa Hoa Yên” (Viện Nghiên cứu Hán Nôm) (nguyên văn: 恭聞：陳祖仁皇，是佛出世，捨宮殿而修行，經提有於明慶。鼎尊佛法，國祚民安，取指血書。于其位曰：‘竹林金佛靖智心覺王詞御主’。雷天風動，雲散而星落，血書留於明慶，及舍利留於華煙 \_ 釋氏沙門, 1604).

Tương tự, trong các văn bia đời sau như: *Minh Khánh tự sáng lập đường thượng bi ký/Đại danh lam hưng công tạo tác thạch ngõa* (VBMK5\*, Vĩnh Thịnh 12: 1716); *Hương Đại Minh Khánh tự bi ký* (VBMK7\*, Minh Mệnh 8: 1827); *Trùng tu Minh Khánh tự bi ký* (VBMK9\*, Thiệu Trị 3: 1843); *Trùng tu Minh Khánh tự bi ký* (VBMK14\*, Thành Thái 12: 1900),... đều ghi nhận Phật hoàng từng lưu dấu tại ngôi chùa này. Đến văn bia *Trùng tu Minh Khánh tự bi ký* (VBMK14\*) được soạn vào niên hiệu Bảo Đại thứ 14 (1939) cũng có đoạn ghi: “Bàn về thời thế, xã Hương Đại có chùa Minh Khánh, nguyên thờ Trần Nhân Tông hoàng đế triều Trần, Phật tổ linh ứng nổi tiếng, ngàn năm hưởng sự thờ cúng. Đã được khen ngợi

phong thường, truy tặng theo tự điển” (Hội Sử học tỉnh Hải Dương, 2014, tập II: 497).

Đặc biệt, tại chùa Minh Khánh còn lưu giữ 13 sắc phong ban tặng cho Phật hoàng Trần Nhân Tông (4 sắc phong đời Lê trung hưng, 9 sắc phong đời Nguyễn). Trong đó, nội dung của 4 sắc phong đời Lê trung hưng là gia phong mỹ tự và tiếp tục cho phụng thờ Ngài. Cụ thể, vào năm 1731 đời Lê Duy Phường, ban thêm 6 mỹ tự: *Minh thông Duệ đạt Tuyên linh Diệu vận Hoàng tế Long trạch*. Tới đời Lê Hiển Tông 3 lần gia phong mỹ tự, năm 1740 gia phong 3 mỹ tự: *Đại đạo Huyền không Thuận linh*, tới năm 1767 gia phong 3 mỹ tự: *Huyền diệu Viên dung Tuệ giác*, tiếp tục năm 1783 gia phong 3 mỹ tự: *Phổ hóa Huyền phủ Diệu cách*. Trong 4 sắc phong đời Lê trung hưng đều đề cập chi tiết: “Hoàng đế triều Trần, nhường ngôi tu hành, lưu lại huyết thư. Thần vị là Đại thánh Trúc Lâm Kim tướng Tuệ giác Điều ngự [...] Phật Tổ”. Ngoài ra, nội dung 9 sắc phong đời Nguyễn mặc dù không gia phong mỹ tự cho Trần Nhân Tông, song cũng có nội dung đồng ý cho địa phương này tiếp tục phụng thờ Trần Nhân Tông. Đặc biệt, cả sắc phong đời Lê trung hưng và đời Nguyễn của chùa Minh Khánh đều do hoàng đế ban cấp, đồng thời có thêm con dấu “Sắc mệnh chi bảo” đại diện cho quyền uy của hoàng đế và ghi kèm thông tin thời gian cụ thể. Vì vậy 13 sắc phong này được xem là tư liệu chính thống của triều đình

đương đại công nhận việc Phật hoàng Trần Nhân Tông lưu dấu tại chùa Minh Khánh.

Ngoài văn bia, hiện nay trong không gian thờ phụng Phật hoàng Trần Nhân Tông tại chùa Minh Khánh còn có các hoành phi như: HPMK1\* ghi “Trần triều Hoàng đế”, HPMK4\* “Nam hải Thánh nhân” (Thánh nhân bể Nam), HPMK5\* “Hải Đông sinh Phật” (Phật sống xứ Hải Đông),... Nội dung (là những mỹ từ) và vị trí đặt hoành phi: *Hoàng đế triều Trần, Thánh nhân bể Nam, Phật sống xứ Hải Đông* đều thể hiện sự ca ngợi và tôn kính Phật hoàng Trần Nhân Tông. Song song với nhóm hoành phi là câu đối ca ngợi: “Đông A cổ tích thanh biên tại, Tây Trúc chân du thủ thiên tồn”, tức nói về Phật hoàng Trần Nhân Tông vốn dòng dõi Đông A đã từng hai lần trực tiếp kháng chiến chống quân Nguyên Mông, sau lại giác ngộ giáo lý nhà Phật mà được ví như bậc chân nhân du hóa của Tây Trúc; hay câu đối: “Sát Thát huy hoàng, Thạch mã kỷ hồi nê tích tại; Ngộ thiên siêu Phật, Trúc Lâm thiên cổ huyết thư hương” tức rạng rỡ việc sát thát, Thạch Mã mấy bận quay về bùn còn lưu ở chân; giác ngộ thiên tông siêu thắng Phật quả, ngàn xưa huyết thư của Trúc Lâm còn thơm...

Trong những dấu tích của Phật hoàng Trần Nhân Tông tại chùa Minh Khánh còn có “Huyết thư”, như trong văn bia *Vô đề* (VBMK2\*) có đoạn: “Huyết thư lưu ở chùa Minh Khánh, cùng với xá lợi lưu ở chùa Hoa Yên” (nguyên văn:

血書留於明慶，及舍利留於華煙 \_ 釋氏沙門, 1604). Ở đây vị tăng sĩ này có ý so sánh chùa Minh Khánh cũng như chùa Hoa Yên (tên cũ vốn là Vân Yên). Hoa Yên là ngôi chùa quan trọng bậc nhất trong hệ thống tự viện Trúc Lâm tại núi Yên Tử, sau khi xuất gia tu tập, Phật hoàng Trần Nhân Tông đã từng trao truyền giáo pháp cho các đệ tử Pháp Loa, Huyền Quang, Bảo Sát, Pháp Không... Đồng thời sau khi viên tịch tại am Ngọa Vân, một phần xá lợi của Phật hoàng cũng được lưu giữ tại tháp Huệ Quang chùa Hoa Yên, như trong sách *Tam tổ thực lục* có chép: “lại lấy một phần Xá Lợi cất vào Bảo tháp tại khu đất Đức Lăng ở Hưng Long và một phần cất vào Kim Tháp ở chùa Vân Yên, núi Yên Tử, đặt tên là Huệ Quang Kim tháp” (Thích Phước Sơn, 1995: 35). Như vậy, Thích thị Sa môn trong văn bia *Vô đề* (VBMK2\*) so sánh chùa Minh Khánh cũng như chùa Hoa Yên, ở đây huyết thư được sánh với xá lợi, chính để nói đến vai trò và giá trị của chùa Minh Khánh, không khác gì một ngôi cổ tự quan trọng bậc nhất của Thiền phái Trúc Lâm tàng trữ thánh tích của Điều Ngự Giác hoàng Trần Nhân Tông. Vì những giá trị tiêu biểu đó, từ xưa tăng sĩ và nhân dân xã Hương Đại đã xây dựng bảo tháp để lưu giữ huyết thư của Phật hoàng Trần Nhân Tông.

Huyết thư cũng được nhắc đến trong văn bia *Thanh Mai Viên Thông tháp bi*. Văn bia này soạn vào năm Đại Trị thứ 5 (1362) – khoảng gần 60 năm sau khi Phật hoàng Trần Nhân Tông viên tịch,

nói về lịch sử truyền thừa từ Phật hoàng Trần Nhân Tông đến Pháp Loa và hoạt động hoàng dương Phật pháp của Pháp Loa. Đồng thời văn bia này có đội ngũ sáng tác thuộc vào thế hệ thứ ba của Phật giáo Trúc Lâm bao gồm: Thị giả Trung Minh biên tập, Đệ tam tổ Huyền Quang khảo đính, đệ tử Thiệu Tuệ viết chữ, đệ tử Kim Sơn khắc chữ. Đây là tư liệu quan trọng trong khảo cứu về Phật giáo Trúc Lâm. Văn bia có đoạn chép rằng: “Ngày mồng một tháng giêng năm Hưng Long thứ 16 (1308) [...] (Phật hoàng Trần Nhân Tông) Lấy chùa Siêu Loại thuộc Sơn môn Yên Tử mệnh cho sư (Pháp Loa) kế nhiệm Trụ trì, làm Trúc Lâm Đệ nhị đại. (Phật hoàng Trần Nhân Tông) Lại lấy một trăm hòm sách ngoại điển về Kinh Sử, hai mươi hòm Đại tạng Tiểu Thừa dùng máu để viết, giao cho sư để mở rộng nghiên cứu nội điển ngoại điển” (Đình Khắc Thuần, 2021: 501-502).

Việc lưu lại huyết thư phản ánh tinh thần và ý chí một lòng hướng đạo của Phật hoàng Trần Nhân Tông. Cũng chính vì tinh thần đó mà trong các sắc phong tán thán Phật hoàng Trần Nhân Tông ghi: “thông tỏ thiên định, thực từ Tây tới. Xiển phát hư huyền trong ba giáo, cai trị hiển hách; vận dụng nhiệm màu của sáu thông, thể nghiệm chẳng dòi. Mãi nhớ linh nghiệm tướng hiển, nên dùng điển lễ bao phong” (Hội Sử học tỉnh Hải Dương, 2014, tập II: 578-579).

Tư liệu chùa Minh Khánh đã đề cập khá rõ về mối liên hệ giữa Phật hoàng

Trần Nhân Tông và ngôi cổ tự này, chúng càng khả tín hơn khi đối chiếu thông tin nhóm tư liệu chùa Minh Khánh đề cập với tư liệu quan phương có nhiều điểm tương đồng. Theo *Đại Nam nhất thống chí* (1882) ghi lại: “Chùa Minh Khánh tại xã Hương Đại huyện Thanh Hà, được xây dựng vào triều Lý. Đến thời Hồng Đức trùng tu. Tại gian giữa phụng thờ Trần Nhân Tông. Có thuyết nói rằng khi Hoàng đế nhường ngôi xuất gia từ chùa này lên núi Yên Tử, cắt tay nhỏ máu. Sau này xây tháp để lưu giữ, ngày nay trước chùa vẫn còn Huyết thư. Tỏ rõ linh ứng” (Việt Nam Nguyễn triều Quốc sử quán, 2015: 43) (Việt Nam Nguyễn triều Quốc sử quán, 2015: 437) (nguyên văn: “明慶寺: 在清河縣香袋社, 李朝所建, 黎鴻德間修葺, 正中間奉字陳仁尊。一說帝遜位出家, 自此寺之安子寺剪指摘血, 後建塔以藏之。寺前今有血書塔, 稔著靈應 \_ 越南阮朝國使館, 2015: 437).

Chi tiết này cũng được đề cập tương tự trong sách *Đông Khánh địa dư chí* (1886 - 1887), nội dung có đoạn chép: “Chùa Minh Khánh ở xã Hương Đại, tổng Hương Đại, xây từ thời Lý. Theo truyền thuyết, vua Trần Nhân Tông khi xuất gia đã từng đi từ chùa này lên núi Yên Tử, [trước lúc đi] vua cắt đầu ngón tay lấy máu [đánh dấu để ghi nhớ]. Về sau các tăng nhân xây tháp ở trước chùa để lưu tàng huyết tích. Khoảng niên hiệu Hồng Đức (1470-1497), vua Lê Thánh Tông sai tu sửa lại chùa này, quy mô khá tráng lệ. Ngày nay trước chùa vẫn còn tháp

Huyết thư phụng thờ huyết tích của Trần Nhân Tông, dân chúng cầu cúng đều thấy linh ứng” (Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, 2003: 115).

Theo *Đại Nam nhất thống chí* và *Đông Khánh địa dư chí*, chùa Minh Khánh xã Hương Đại huyện Thanh Hà, Hải Dương là nơi vào năm 1299 Phật hoàng Trần Nhân Tông đã dừng chân trước khi lên núi Yên Tử. *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: “tạm dịch: Tháng 8, Thượng hoàng (Trần Nhân Tông) từ phủ Thiên Trường lại xuất gia vào núi Yên Tử tu khổ hạnh” (Cao Huy Giu, Đào Duy Anh, 2009: 325-329) (nguyên văn: 八月, 上皇自天長復出家, 入安子山苦行 \_ 陳荊和, 1984: 378).

Theo sách này, Trần Nhân Tông đã di chuyển từ khu vực Nam Định tới Quảng Ninh ngày nay, đây là con đường di chuyển từ phía nam lên đông bắc. Căn cứ trên bản đồ hiện nay, nhận thấy chùa Minh Khánh nằm trên con đường từ Thiên Trường (Nam Định) lên Yên Tử (Quảng Ninh), cung đường này gần như là một đường thẳng. Từ những thông tin tư liệu chùa Minh Khánh phản ánh, đồng thời đối chiếu với tư liệu từ chính sử, có thể khẳng định chùa Minh Khánh chính là một thánh tích của Phật hoàng Trần Nhân Tông. Thánh tích này đánh dấu sự kiện Phật hoàng Trần Nhân Tông từ phủ Thiên Trường lên Yên Tử xuất gia, vì vậy có thể khẳng định thời gian Phật hoàng lưu dấu ở đây là vào mùa thu năm Hưng Long thứ 7 (1299).

Dấu tích của Phật hoàng Trần Nhân Tông tại chùa Minh Khánh còn thể hiện qua hoạt động thờ phụng Ngài tại ngôi chùa này với có 3 điểm cần lưu ý: (1) việc thờ phụng Phật hoàng tại chùa Minh Khánh diễn ra từ lâu đời; (2) chùa Minh Khánh phụng thờ Phật hoàng tương tự như một vị Phật; (3) việc thờ phụng Phật hoàng tại chùa Minh Khánh là điển lễ quốc gia. Về điểm thứ nhất, các tư liệu cho biết việc thờ phụng Phật hoàng tại chùa Minh Khánh đã xuất hiện từ lâu đời. Sách *Đại Nam nhất thống chí* (1882) ghi: “Chùa Hương Đại: [...] Đến thời Hồng Đức trùng tu. Tại gian giữa phụng thờ Trần Nhân Tông” (Việt Nam Nguyễn triều Quốc sử quán, 2015: 437). Hồng Đức là niên hiệu của Lê Thánh Tông (từ năm 1470 đến năm 1497), vì vậy ít nhất từ cuối thế kỷ XV, tại chùa Minh Khánh đã thờ phụng Phật hoàng Nhân Tông. Về quan điểm này có thể tham khảo thêm nội dung văn bia *Minh Khánh đại danh lam bi* (VBMK1\*) soạn vào năm Hồng Thuận 3 (1511) đời Lê Tương Dực. Văn bia này nhắc đến việc Kiệt Trung tướng quân Đặng Mai về chùa Minh Khánh cầu khẩn trước bài vị Phật hoàng Trần Nhân Tông phù hộ cho cuộc khởi nghĩa của Giản Tu công Lê Oanh (sau này là Hoàng đế Lê Tương Dực). Về điểm thứ hai, thông qua vị trí thờ phụng và danh từ dùng để xưng tán Phật hoàng cho thấy chùa thờ phụng Phật hoàng như một vị Phật. Cụ thể, sách *Đại Nam nhất thống chí* chép rằng chùa Minh Khánh phụng

thờ Phật hoàng Trần Nhân Tông tại gian giữa, đây là trường hợp đặc biệt bởi trong các ngôi chùa Việt Nam thông thường gian giữa chỉ thờ các vị phật, bồ tát, như: Tam thế Phật, Tây Phương Tam thánh, Sa Bà Tam thánh, Thích Ca sơ sinh... Về danh từ dùng để gọi Phật hoàng, trong 4 sắc phong đời Lê trung hưng ban cho chùa Minh Khánh liên quan đến Phật hoàng đều dùng danh từ tôn kính “Phật Tổ” để gọi Ngài; bản thân nhân dân cũng ca ngợi Phật hoàng như một vị Phật sống thể hiện trên hoành phi “Hải Đông Sinh Phật. Những chi tiết này đều chỉ rõ tính đặc biệt trong lối thờ Phật hoàng tại đây, đồng thời cho thấy tấm lòng tôn kính và sùng phụng của nhân dân địa phương đối với Phật hoàng. Về điểm thứ ba, 13 sắc phong triều đình Lê trung hưng và Nguyễn ban cấp cho chùa Minh Khánh và địa phương thờ phụng Phật hoàng cho thấy việc thờ phụng Phật hoàng tại địa phương này được triều đình công nhận và liệt vào hàng điển lễ quốc gia. Trong số 13 sắc phong này, có 4 sắc phong thời Lê trung hưng do 2 hoàng đế Lê Duy Phường và Lê Hiến Tông ban cấp cho Phật hoàng; nội dung ca ngợi hành trạng, công lao và tinh thần xuất gia cầu đạo của Phật hoàng Trần Nhân Tông, vì vậy ban tặng mỹ tự cho Phật hoàng để nhân dân địa phương thờ phụng. Chín sắc phong còn lại thuộc đời Nguyễn, do liên tiếp 7 vị hoàng đế nhà Nguyễn gồm: Nguyễn Thế Tổ (Gia Long), Nguyễn Thánh Tổ (Minh Mệnh), Nguyễn Hiến Tổ (Thiệu

Tri), Nguyễn Dực Tông (Tự Đức), Nguyễn Cảnh Tông (Đồng Khánh), Nguyễn Duy Tân, Nguyễn Hoàng Tông (Khải Định) ban cấp; nội dung công nhận sự linh ứng của Phật hoàng và đồng ý cho địa phương phụng thờ Phật hoàng. Hệ thống văn bản sắc ban cấp trong hàng trăm năm cho chùa Minh Khánh và địa phương phụng thờ Trần Nhân Tông đã phản ánh sự quan tâm và lòng tôn kính đặc biệt của các vương triều với Ngài. Sự sùng tự liên tục kéo dài từ Lê sơ đến Nguyễn trong khoảng 400 năm cũng thể hiện lòng kính ngưỡng, trân trọng và tự hào của rất nhiều thế hệ lớp người từ tầng sĩ cho đến nhân dân làng Hương Đại xã Thanh Hà về dấu tích mà Phật hoàng Trần Nhân Tông đã lưu lại.

#### 4. KẾT LUẬN

Dấu chân hoàng pháp độ sinh của Phật hoàng Trần Nhân Tông đã lưu lại tại nhiều ngôi chùa, trong đó có chùa Minh Khánh ở thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, Hải Dương. Hiện

nay có 34/49 tư liệu tại chùa Minh Khánh ghi chép về sự kiện này. Nội dung tư liệu Hán Nôm tại chùa và các tư liệu khác cho thấy có thuyết nói rằng vào năm Kỷ Hợi niên hiệu Hưng Long thứ 7 (1299), trong quá trình di chuyển từ phủ Thiên Trường vào núi Yên Tử tu khổ hạnh, Phật hoàng Trần Nhân Tông đã dừng chân tại đây và lưu lại huyết thư. Vì dấu tích quan trọng này, các triều đại và nhân dân địa phương đã kính ngưỡng và thờ phụng Phật hoàng Trần Nhân Tông tại chùa Minh Khánh, dần dần hình thành nên truyền thống tốt đẹp trong văn hóa người dân địa phương. Dấu ấn của Phật hoàng tại chùa Minh Khánh, một lần nữa khắc họa rõ hơn về cuộc đời và sự nghiệp vĩ đại của ông, phản ánh chân thực tinh thần “hòa quang đồng trần”, “cư trần lạc đạo” của Phật hoàng. Đây cũng là dấu mốc quan trọng trong quá trình xây dựng và hình thành những giá trị tinh hoa trong tư tưởng Phật giáo triều Trần nói riêng và giá trị tinh túy trong tư tưởng dân tộc Việt Nam nói chung. □

#### CHÚ THÍCH

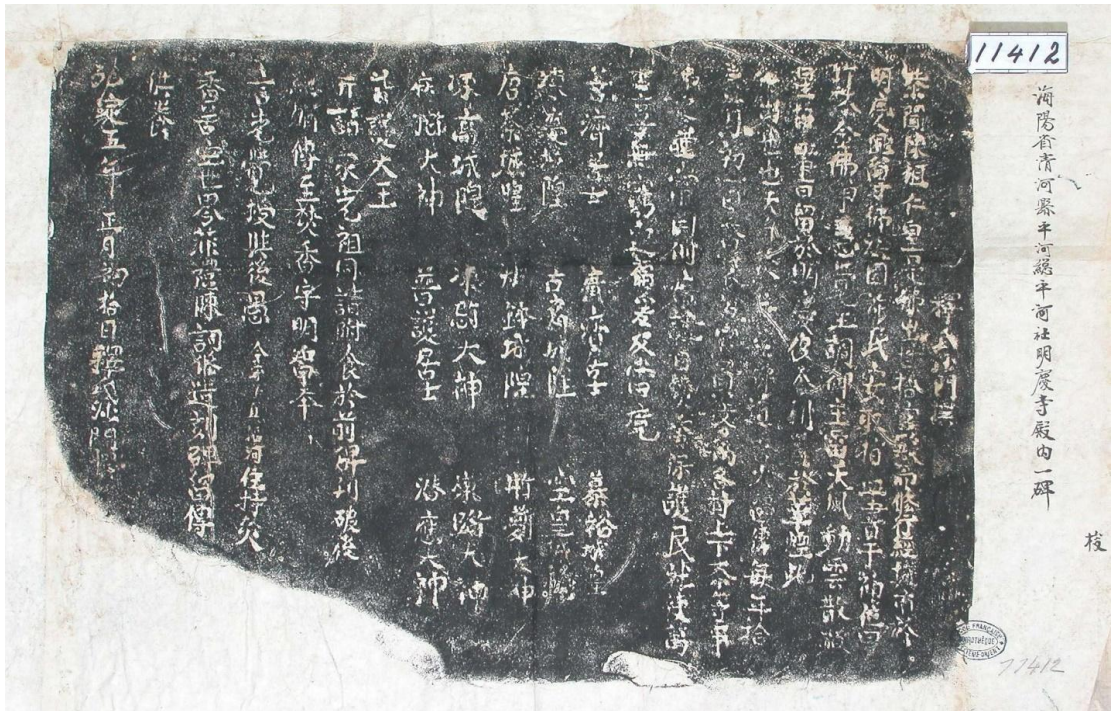
(1) Theo lời dẫn của sách *Di sản Hán Nôm Hải Dương* đề cập, tập sách này là kết quả của đề tài “*Sưu tầm, nghiên cứu, khôi phục, biên âm, dịch nghĩa, chú giải di sản Hán Nôm Hải Dương tại các di tích xếp hạng Quốc gia*” do Hội sử học tỉnh Hải Dương thực hiện từ năm 2011 đến năm 2013, trong đó dịch trọn vẹn số văn bản Hán Nôm có trong từng di tích đã được xếp hạng cấp Quốc gia (Hội Sử học tỉnh Hải Dương, 2014, tập I: 6).

(2) Niên hiệu Khải Định chỉ gồm có 9 năm (1916-1925), từ năm 1925 bắt đầu sang niên hiệu Bảo Đại 1. Ở đây chúng tôi căn cứ theo nội dung được đề cập trong sách *Di sản Hán Nôm Hải Dương, Tập II: Động Kính Chủ; Chùa Động Ngộ; Chùa Minh Khánh*, tr. 572 để quy đổi.

(3) Như vậy, những tư liệu đề cập đến Phật hoàng Trần Nhân Tông chủ yếu đều trước thời Nguyễn. Những tư liệu tại chùa Minh Khánh giúp chúng ta hiểu thêm về dấu ấn của Phật hoàng Trần Nhân Tông, nhất là việc đối chiếu bổ sung với các bộ sử nhà Nguyễn.

**PHỤ LỤC**

Văn bia (Vô đề), Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Ký hiệu thác bản 11412

**TÀI LIỆU TRÍCH DẪN**

1. Bộ Văn hóa. 1990. Quyết định số 34-VH/1Đ ngày 09 tháng 1 năm 1990 “Về việc công nhận 58 di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh”. Hà Nội.
2. Cao Huy Giu (dịch), Đào Duy Anh (hiệu đính). 2009. *Đại Việt sử ký toàn thư (toàn tập)*. Hà Nội: Nxb. Văn học.
3. Đinh Khắc Thuân. 2021. *Văn bia chữ Hán Việt Nam: Từ thời Bắc thuộc đến đời Trần*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Đinh Khắc Thuân. 2021. *Văn bia chữ Hán Việt Nam: Từ thời Bắc thuộc đến đời Trần*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Hội Sử học tỉnh Hải Dương. 2014. *Di sản Hán Nôm Hải Dương – Tập I: Chùa Thanh Mai, Đền An Phụ, Di tích Đình Văn Tả, Đình Huệ Trì, Di tích An Lạc*. Hải Dương; tập II: *Động Kính Chủ, Chùa Động Ngọ, Chùa Minh Khánh*. Hải Dương.
6. Lê Mạnh Thát. 2010. *Toàn tập Trần Nhân Tông*. Hà Nội: Nxb. Phương Đông.
7. Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin. 2003. *Đồng Khánh địa dư chí*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.
8. Nguyễn Kim Sơn. 2021. *Trần Nhân Tông thiền lạc và thi hứng*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. Phạm Minh Đức. 2022. “Giới thiệu 13 đạo sắc phong ghi về Phật hoàng Trần Nhân Tông ở chùa Minh Khánh”, Viện Nghiên cứu Hán Nôm. *Nghiên cứu Hán Nôm 2022*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.

10. Phạm Thùy Vinh. 2014. *Văn bia Lê sơ tuyển tập*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
11. Phạm Thùy Vinh (giới thiệu, tổ chức biên dịch, hiệu đính). 2014. *Văn bia Lê sơ tuyển tập*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
12. Phan Huy Chú. 2007. *Lịch triều hiến chương loại chí – Tập một* (Tổ biên dịch Viện Sử học dịch và chú giải). Hà Nội: Nxb Giáo dục.
13. Thích Phước Sơn (dịch và chú). 1995. *Tam tổ thực lục*. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, TPHCM.
14. Thích Thanh Từ. 2015. *Tam tổ Trúc Lâm giảng giải*. Hà Nội: Nxb. Hồng Đức.
15. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Ký hiệu thác bản: 11412. *Minh Khánh tự Giác Hoàng Điều Ngự sự tích bi ký*.
16. Việt Nam Nguyễn triều Quốc sử quán. 2015. *Đại Nam nhất thống chí (Tự Đức bản) – Quyển 2*. Trùng Khánh: Tây Nam Sư phạm Đại học xuất bản xã.
17. 陳荊和. 1984. (校合本) 大越史記全書, 卷上. 東京: 有限會社興生社.
18. 釋氏沙門. 1604. (無題). Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Thác bản ký hiệu 11412.
19. 越南阮朝國史館. 2015. (嗣德本) 大南一統志, 卷二 (西南師範出版社影印). 重慶: 西南師範出版社.